

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP CÁN BỘ CÔNG CHỨC

Tháng 8 năm 2025

MS S T C C	Họ và Tên	Cấp bậc chức vụ	Lương hệ số						Các Khoản trừ vào lương					Tổng tiền lương và BHXH còn được nhận	Ghi chú						
			Hệ số lương	PC chức vụ	Hệ số phụ cấp khác			Công hệ số	Thành Tiền	Ngh i	BH XH	Tổng cộng tiền lương và BHXH phải trả	Các Khoản trừ vào lương								
					K nhiệm	T. nhiệm	PC Khu vực						PC công tắc đăng			Công vụ	BHXH 8%	BHYT 1,5%	Phi công đoàn 1%	Cộng	
A	B	C	D	1	2	$3=(1+2) \times 20\%$	4	5	$6=(1+2) \times 30\%$	$7=(1+2) \times 25\%$	$8=1+2+3+4+5+6+7$	$9=8 \times 23+0000$	10	11	$12=9-10-11$	$13=(1+2) \times 23+0000 \times 8\%$	$14=(1+2) \times 23+0000 \times 1,5\%$	$15=(1+2) \times 23+0000 \times 1$	$16=13+14+15$	$17=12-16$	18
1	Nguyễn Cao Trí	CT HCCB		3.06						0.765	3.825	8.950.500				572.832	107.406.0		680.238	8.270.262	CK
2	Đinh Thị Nở	CV HLHPN		3.00	0.15					0.788	3.938	9.213.750				589.680	110.565.0		700.245	8.513.505	CK
3	Phạm Chom	CV HCCB		3.00	0.15					0.788	3.938	9.213.750				589.680	110.565.0		700.245	8.513.505	CK
4	Phạm Văn Đại	CT UBMT		3.99	0.25			0.1		1.060	5.400	12.636.000				793.728	148.824.0		942.552	11.693.448	CK
5	Phạm Thanh Hùng	CV DTN		2.67	0.15			0.1		0.705	3.625	8.482.500				527.904	98.982.0		626.886	7.855.614	CK
6	Trần Ngọc Năng	CV UBMTTQ		4.65	0.20					1.213	6.063	14.186.250				907.920	170.233.0		1.078.155	13.108.095	CK
7	Cao Quang Diện	CV DTN		2.67	0.15					0.705	3.525	8.248.500				527.904	98.982.0		626.886	7.621.614	CK
8	Trương Văn Hưng	CV HND		2.34	0.15					0.623	3.113	7.283.250				466.128	87.399.0		553.527	6.729.723	CK
9	Nguyễn Thị Minh Hiền	CT HLHPN		3.99	0.20					1.048	5.238	12.255.750				784.368	147.069.0		931.437	11.324.313	CK
10	Phạm Văn Tuấn	CT HND		3.99	0.20					1.048	5.238	12.255.750				784.368	147.069.0		931.437	11.324.313	CK
11	Lê Hoàng Thiện	BT DTN		2.34	0.15					0.623	3.113	7.283.250				466.128	87.399.0		553.527	6.729.723	CK
12	Nguyễn Văn Cầm	CV UBMTTQ		2.34	0.15					0.623	3.113	7.283.250				466.128	87.399.0		553.527	6.729.723	CK
	Cộng			38.04	1.90	0.00	0.00	0.20	0.00	9.99	50.13	117.292.500	0	0	117.292.500	7.476.768	1.401.894	0	8.878.662	108.413.838	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm mười ba ngàn tám trăm ba mươi tám đồng.

Kế toán

Đặng Thị Chín

Tháng 8 năm 2025

ỦY BAN MTTQVN xã



Phạm Văn Đại